

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày: 21-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Bé, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2019/HSST ngày 27/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Phi L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Tiến D, sinh năm 1983 và bà Phạm Kiều Vương N, sinh năm: 1988, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc C1, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Quốc V, sinh năm: 1985

và bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm: 1985, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Trường D1 (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 19 tháng 5 năm 2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A ấp T2, xã H, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1980 và bà Lê Mộng H1, sinh năm: 1984, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Thanh N1, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2000, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Thanh P, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị H4 P1, sinh năm: 1982, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lương Nhựt A1, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2004, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thành S, sinh năm: 1978 và bà Lương Thị Kim P2, sinh năm: 1977, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Lê Thanh H2 (tên gọi khác G1), sinh ngày 17 tháng 11 năm 2003, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn H3, sinh năm: 1966 và bà Tô Thúy L3, sinh năm: 1971, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Phi L: Ông Võ Tiến D, sinh năm 1983 (vắng mặt) và bà Phạm Kiều Vương N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc C1: Ông Đỗ Quốc V, sinh năm 1985 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường D1: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1980 (vắng mặt) và bà Lê Mộng H1, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A ấp T2, xã H, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lương Nhựt A1: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1978 (vắng mặt) và bà Lương Thị Kim P2, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thanh H2: Ông Lê Văn H3, sinh năm 1966 (vắng mặt) và bà Tô Thúy L3, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người bào chữa cho bị cáo Võ Phi L: Luật sư Đặng Văn Y - Trung T4 trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người bào chữa cho bị cáo Lương Nhựt A1 và bị cáo Lê Thanh H2: Luật sư Lương Văn T3 - Trung T4 trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường D1 và bị cáo Nguyễn Quốc C1: Luật sư Đoàn Trọng N2 - Trung T4 trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị hại:

1/ Bà Tạ Thị Thanh T4, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã V1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Kim H4, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Thị T5, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ E, Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị H4 P3, sinh năm 1982 (có mặt).

Đại chỉ: Tổ R, Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Đại chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: do cần tiền tiêu xài nên từ tháng 7 năm 2019 đến ngày 18/8/2019, Võ Phi L, Nguyễn Quốc C1 cùng với Trần Thanh N1, Nguyễn Trường D1, Lê Thanh H2, Lương Nhựt A1 thực hiện 02 vụ cướp như sau:

Vụ 1: Khoảng 3 giờ ngày 04/8/2019, Võ Phi L rủ Nguyễn Quốc C1, Trần Thanh N1, Nguyễn Trường D1 đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì C1, D1, N1 đồng ý. L điều khiển xe máy biển số 61H7-95XX chở

D1, N1 điều khiển xe máy biển số 53Y8-17XX lưu thông trên đường số J thuộc ấp Đ2, xã T, huyện C thì phát hiện chị Tạ Thị Thanh T4 điều khiển xe máy biển số 53Y8-87XX chở con nhỏ, L cùng với C1, N1, D1 ép xe của chị T4, C1 dùng dao không chế và cướp của chị T4 01 túi xách bằng vải màu xanh bên trong có chứa 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy TabA và 1.200.000 đồng. Sau đó, L, C1 mang chiếc máy tính bảng bán cho Nguyễn Thành Đ1 với giá 3.000.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Vụ 2: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, L rủ C1, H2, Nhựt A1 đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì C1, H2, Nhựt A1 đồng ý. L điều khiển xe máy biển số 61H7-95XX chở C1, Nhựt A1 điều khiển xe máy biển số 62B1-11X.XX chở H2 lưu thông trên đường V2 thuộc Ấp C2, xã T, huyện C thì phát hiện Lê Kim H4 điều khiển xe máy biển số 59Y3-21X.XX, L cùng với C1, Nhựt A1, H2 chặn xe của chị H4 lại, C1 và H2 dùng dao không chế chị H4 để C1 chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Apple X và số tiền 8.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó L, C1 mang chiếc điện thoại bán tại Cửa hàng điện thoại di động F với giá 3.500.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi ngày 25/9/2019 kết luận chiếc máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy TabA trị giá 1.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Apple X trị giá 14.850.000 đồng.

Ngoài ra, L, C1, N1, D1, Nhựt A1, H2 còn thực hiện 4 vụ cướp và 6 vụ cướp giật tài sản khác, C1 thực hiện riêng 01 vụ cướp giật tài sản cùng với H5. Do chưa xác định được bị hại nên cơ quan cảnh sát điều tra ra thông báo truy tìm bị hại, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 xe máy biển số 61H7-95XX; 01 xe máy hiệu Wave Anpha màu xanh biển số 53Y8-17XX; 01 xe máy biển số 62B1-11X.XX; 01 con dao dài 29 cm có cán nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm, bản rộng 3cm; 01 con dao bầu dài 29cm có cán bọc nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bầu bằng kim loại màu đen rộng 7cm; 01 con dao bầu dài 30cm có cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu đen bản rộng 7cm, mũi nhọn; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng.

Ngoài ra còn có một số tài sản khác bị thu giữ như điện thoại di động hiệu Nokia 1202 của L, 01 xe máy biển số 60T-64.9XX và 01 điện thoại di động của hiệu VSMart màu đen bị bể màn hình của C1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ và 02 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu tím đen của Nguyễn Thành Đ1. Các tài sản trên liên quan đến các vụ cướp và cướp giật tài sản mà L, C1, D1, H6, Nhựt A1, N1 thực hiện nhưng chưa tìm được bị hại, cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn tách vật chứng ra khỏi vụ án và thông báo truy tìm bị hại, sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 13/CTr-VKS-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo Võ Phi L, Nguyễn Quốc C1, Trần Thanh N1,

Nguyễn Trường D1, Lê Thanh H2 và Lương Nhựt A1 về tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Phi L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Bị cáo là người rủ bị cáo C1, D1, N1, Nhựt A1, H2 đi cướp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài đúng như bản cáo trạng số 13/Ctr-VKS-HS ngày 23/12/2019. Chiếc xe máy biển số 61H7-95XX là tài sản của bà nội bị cáo tên Võ Thị T5, bị cáo lấy xe máy làm phương tiện phạm tội bà T5 không biết. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trong năm 2019, bị cáo cùng với bị cáo C1 thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản tại huyện Củ Chi, cùng với bị cáo D1 thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản ở huyện Củ Chi, cùng với bị cáo C1, Nhựt A1, H2, N1 thực hiện 03 vụ cướp tài sản ở huyện Củ Chi và 01 vụ cướp tài sản ở huyện Hóc Môn.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc C1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng: khoảng 3 giờ ngày 04/8/2019, bị cáo L rủ bị cáo cùng với bị cáo N1, D1 đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe máy biển số 61H7-95XX chở bị cáo D1, bị cáo N1 điều khiển xe máy biển số 53Y8-17XX chở bị cáo lưu thông trên đường số J thuộc ấp Đ2, xã T, huyện C thì phát hiện người phụ nữ điều khiển xe máy biển số 53Y8-87XX chở con nhỏ, bị cáo L và bị cáo N1 ép xe của người phụ nữ, để bị cáo dùng dao khống chế và cướp của người phụ nữ 01 túi xách bằng vải màu xanh bên trong có chứa 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy TabA và 1.200.000 đồng. Sau đó, bị cáo L cùng với bị cáo mang chiếc máy tính bảng bán cho Nguyễn Thành Đ1 3.000.000 đồng chia nhau tiêu xài. Vụ thứ 2: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, bị cáo L rủ bị cáo, bị cáo H2, Nhựt A1 đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe máy biển số 61H7-95XX chở bị cáo, bị cáo Nhựt A1 điều khiển xe máy biển số 62B1-11X.XX chở bị cáo H2 lưu thông trên đường V2 thuộc Ấp C2, xã T, huyện C thì phát hiện người phụ nữ điều khiển xe máy biển số 59Y3-21X.XX, bị cáo L cùng bị cáo Nhựt A1 chặn xe của người phụ nữ lại, bị cáo và bị cáo H2 dùng dao khống chế người phụ nữ để bị cáo chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Apple X và số tiền 8.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó bị cáo L và bị cáo mang chiếc điện thoại bán tại Cửa hàng điện thoại di động F với giá 3.500.000 đồng, bị cáo được bị cáo L chia tổng cộng 1.600.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo cùng với bị cáo L thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản ở huyện Củ Chi, cùng với người tên H5 thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản huyện Củ Chi, cùng với các bị cáo L, Nhựt A1, H2, N1 thực hiện 03 vụ cướp tài sản ở huyện Củ Chi và 01 vụ cướp tài sản ở huyện Hóc Môn.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh N1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng: khoảng 3 giờ ngày 04/8/2019, bị cáo L rủ bị cáo cùng với bị cáo C1, D1 đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe máy biển số 61H7-95XX chở bị cáo D1, bị cáo điều khiển xe máy biển số 53Y8-17XX chở bị cáo C1 lưu thông trên đường số J thuộc ấp Đ2, xã T, huyện C thì phát hiện người phụ nữ điều khiển xe máy biển số 53Y8-87XX chở con nhỏ, bị cáo L và bị cáo ép xe của người phụ nữ, để bị cáo C dùng dao

không chế và cướp của người phụ nữ 01 túi xách bằng vải màu xanh bên trong có chứa 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy TabA và 1.200.000 đồng, sau đó bị cáo về nhà, bị cáo không được chia tiền. Chiếc xe máy biển số biển số 53Y8-17XX là tài sản của mẹ bị cáo tên Nguyễn Thị Hồng P3, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà P3 không biết. Ngoài ra, bị cáo cùng với bị cáo C1 thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản ở huyện Củ Chi, cùng với bị cáo L, C1, D1 thực hiện 01 vụ cướp tài sản ở huyện Củ Chi.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường D1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng: khoảng 3 giờ ngày 04/8/2019, bị cáo L rủ bị cáo cùng với bị cáo C1, N1 đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe máy biển số 61H7-95XX chở bị cáo, bị cáo N1 điều khiển xe máy biển số 53Y8-17XX chở bị cáo C1 lưu thông trên đường số J thuộc ấp Đ2, xã T, huyện C thì phát hiện người phụ nữ điều khiển xe máy biển số 53Y8-87XX chở con nhỏ, bị cáo L và bị cáo N1 ép xe của người phụ nữ, để bị cáo C dùng dao khống chế và cướp của người phụ nữ 01 túi xách bằng vải màu xanh bên trong có chứa 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy TabA và 1.200.000 đồng. Sau đó bị cáo L và bị cáo C mang bán chiếc máy tính bảng, bị cáo được bị cáo L chia số tiền 1.100.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo cùng với bị cáo L thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản ở huyện Củ Chi, cùng với bị cáo L, C1, N1 thực hiện 01 vụ cướp tài sản ở huyện Củ Chi.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh H2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, bị cáo L rủ bị cáo cùng với bị cáo C1, Nhựt A1 đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe máy biển số 61H7-95XX chở bị cáo C1, bị cáo Nhựt A1 điều khiển xe máy biển số 62B1-11X.XX chở bị cáo lưu thông trên đường V2 thuộc Ấp C2, xã T, huyện C thì phát hiện người phụ nữ điều khiển xe máy biển số 59Y3-21X.XX, bị cáo L cùng bị cáo Nhựt A1 chặn xe của người phụ nữ lại, bị cáo và bị cáo C1 dùng dao khống chế người phụ nữ để bị cáo C1 chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Apple X và số tiền 8.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó bị cáo L, bị cáo C1 mang chiếc điện thoại bán, bị cáo được bị cáo L chia số tiền 850.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo cùng với bị cáo L, C1, Nhựt A1 thực hiện 02 vụ cướp tài sản ở huyện Củ Chi.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Nhựt A1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, bị cáo L rủ bị cáo cùng với bị cáo C1, H2 đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe máy biển số 61H7-95XX chở bị cáo C1, bị cáo điều khiển xe máy biển số 62B1-11X.XX chở bị cáo H2 lưu thông trên đường V2 thuộc Ấp C2, xã T, huyện C thì phát hiện người phụ nữ điều khiển xe máy biển số 59Y3-21X.XX, bị cáo L cùng bị cáo chặn xe của người phụ nữ lại, bị cáo H2 và bị cáo C1 dùng dao khống chế người phụ nữ để bị cáo C1 chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Apple X và số tiền 8.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó bị cáo L, bị cáo C1 mang chiếc điện thoại bán, bị cáo được bị cáo L chia số tiền 600.000 đồng. Chiếc xe máy biển số biển số 62B1-11X.XX là của bị cáo mua người người khác

trên mạng nhưng không làm giấy tờ. Ngoài ra, bị cáo cùng với bị cáo L, C1, H2 thực hiện 02 vụ cướp tài sản ở huyện Củ Chi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Phi L, Nguyễn Quốc C1, Trần Thanh N1, Nguyễn Trường D1, Lê Thanh H2 và Lương Nhựt A1 phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g,o khoản 1 Điều 52, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Võ Phi L từ 06(sáu) năm đến 07(bảy) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Quốc C1 từ 06(sáu) năm đến 07(bảy) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Thanh N1 từ 06(sáu) năm đến 07(bảy) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Trường D1 từ 05(năm) năm 06(sáu) tháng đến 06(sáu) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Thanh H2 từ 05(năm) năm 06(sáu) tháng đến 06(sáu) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lương Nhựt A1 từ 05(năm) năm 06(sáu) tháng đến 06(sáu) năm tù.

Về vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 xe máy biển số 61H7-95XX; 01 xe máy hiệu Wave Anpha màu xanh biển số 53Y8-17XX; 01 xe máy biển số 62B1-11X.XX; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 29 cm có cán nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm, bản rộng 3cm; 01 con dao bầu dài 29cm có cán bọc nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bầu bằng kim loại màu đen rộng 7cm; 01

con dao bầu dài 30cm có cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu đen bản rộng 7cm, mũi nhọn.

* Người bào chữa cho bị cáo L trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Võ Phi L về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: bị cáo L từ nhỏ đã sống chung với bà nội, thiếu sự chăm sóc của cha mẹ, bị cáo không được đi học nên thiếu sự giáo dục của nhà trường, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L dưới 16 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi bị phát hiện bị cáo thấy được hành vi của mình là sai trái nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp cho bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được người bị hại làm đơn bãi nại. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L mức án phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo L sớm hòa nhập xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo L thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung gì thêm.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc C1 và bị cáo Nguyễn Trường D1 trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc C1 và bị cáo Nguyễn Trường D1. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo: bị cáo C1 và bị cáo D1 học vắn thấp, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình, đoàn thể, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo C1 và bị cáo D1 dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi bị phát hiện bị cáo thấy được hành vi của mình là sai trái nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp cho bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được người bị hại làm đơn bãi nại, các bị cáo phạm tội do bị cáo L rủ rê. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C1 và bị cáo D1 mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo C1 bổ sung lời bào chữa: không

Bị cáo D1 bổ sung lời bào chữa: không

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H2 và bị cáo Lương Nhựt A1 trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Lê Thanh H2 và bị cáo Lương Nhựt A1. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo: khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H2 và bị cáo Nhựt A1 đều dưới 16 tuổi, theo quy định của Luật trẻ em năm 2016 thì bị cáo H2 và bị cáo Nhựt A1 là trẻ em, trình độ học vắn thấp nên nhận thức có phần hạn chế, các bị cáo thực hiện phạm tội do bị cáo L rủ rê, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi bị phát hiện bị cáo H2 và bị cáo Nhựt A1 thấy được hành vi của mình là sai trái nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp cho các bị

cáo đã bồi thường thiệt hại và được người bị hại làm đơn bãi nại. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H2 và bị cáo Nhựt A1 dưới khung hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo H2 và bị cáo Nhựt A1 sớm trở về với gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo H2 bổ sung lời bào chữa: không.

Bị cáo Nhựt A1 bổ sung lời bào chữa: không.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Võ Phi L: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo: Nguyễn Quốc C1: xin lỗi bị hại, gia đình bị cáo, xin được hưởng mức án nhẹ để sớm về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo Trần Thanh N1: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo Nguyễn Trường D1: Xin lỗi bị hại, xin lỗi mẹ, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo Lê Thanh H2: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo Lương Nhựt A1: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo Võ Phi L, Nguyễn Quốc C1, Trần Thanh N1, Nguyễn Trường D1, Lê Thanh H2, Lương Nhựt A1 đã có hành vi dùng vũ khí để đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Tạ Thị Thanh T4 và chị Lê Kim H4. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố

các bị cáo Võ Phi L, Nguyễn Quốc C1, Trần Thanh N1, Nguyễn Trường D1, Lê Thanh H2, Lương Nhựt A1 về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, chẳng những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản chi T4, chi H4 mà còn có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ rằng việc các bị cáo là sai trái, phạm pháp, có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác thế nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn động cơ riêng của các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, có như thế mới phát huy được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay loại tội phạm cướp và cướp giết tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Củ Chi.

Trong vụ án này, bị cáo L là người rủ, chuẩn bị hung khí để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C1 là đồng phạm có vai trò tích cực nhất, bị cáo là người trực tiếp dùng dao không chế bị hại để chiếm đoạt tài sản, do đó Hội đồng xét xử thấy cần xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L và bị cáo C1 phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo L còn có hành vi rủ rê người dưới 18 phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo L, C1, Nhựt A1 và mẹ của bị cáo N1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo L, C1, D1, H2, Nhựt A1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo là có cơ sở nên cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét lượng hình đối với các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ cướp giết tài sản và cướp tài sản trên địa bàn huyện Củ Chi và huyện Hóc Môn trong năm 2019 nhưng chưa xác định được bị hại, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm bị hại và tách các vật chứng có liên quan ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét. Đối với Nguyễn Thành Đ1 và Huỳnh F là những người mua tài sản do các bị cáo chiếm đoạt mà có, ông Đ1 và ông F không biết số tài

sản trên do các bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nghĩa vụ dân sự: Tại phiên tòa hôm nay chị T4 và chị H4 vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị cáo L, C1, Nhựt A1 và mẹ của bị cáo N1 đã bồi thường cho chị T4 và chị H4 và đã được chị T4, chị H4 làm đơn bãi nại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Vật chứng vụ án:

+ 01 xe máy hiệu Wave, màu đỏ, biển số 61H7-95XX; 01(số máy: VPL1P53FMH004717, số khung: VPJPCH042PJ006198). Tại phiên tòa bà Võ Thị T5 khai nhận chiếc xe máy nói trên là tài sản của bà mua lại của người khác nhưng không xuất trình được giấy tờ mua bán, bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội bà T5 không biết, nay bà xin nhận lại xe máy biển số 61H7-95XX để sử dụng. Hội đồng xét xử xét chiếc xe máy biển số 61H7-95XX là phương tiện phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bà T5 không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh chiếc xe máy biển số 61H7-95XX là tài sản hợp pháp của bà. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà T5 là không có cơ sở để chấp nhận nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

+01 xe máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 53Y8-17XX (số máy: JHD1P53FMY0313306, số khung: E110Y0500420). Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hồng P3 khai nhận chiếc xe máy nói trên là tài sản của bà mua lại của người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán, bị cáo N1 sử dụng làm phương tiện phạm tội bà không biết, nay bà xin nhận lại xe máy biển số 53Y8-17XX để sử dụng. Hội đồng xét xử xét chiếc xe máy biển số 53Y8-17XX là phương tiện phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bà P3 không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh chiếc xe máy biển số 53Y8-17XX là tài sản hợp pháp của bà. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà P3 là không có cơ sở để chấp nhận nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

+ 01 xe máy hiệu Wave, màu bạc, biển số 62B1-11X.XX(số máy: JIUL0152FMH000432, số khung: VTMPCH0022T020938). Đây là tài sản của bị cáo Nhựt A1 mua lại của người khác trên mạng, chỉ giao giấy đăng ký xe mà không có là giấy mua bán, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng. Đây là tài sản của bị cáo L dùng để liên lạc với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu H4. Đây là tài sản của bị cáo Nhựt A1 dùng để liên lạc với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ 01 con dao dài 29 cm có cán nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm, bản rộng 3cm; 01 con dao bầu dài 29cm có cán bọc nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bầu bằng kim loại màu đen rộng 7cm; 01 con dao bầu dài 30cm có cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu đen bản rộng 7cm, mũi nhọn. Đây là phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy;

[7] Xét cần buộc các bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Phi L, Nguyễn Quốc C1, Trần Thanh N1, Nguyễn Trường D1, Lê Thanh H2, Lương Nhựt A1 phạm tội “Cướp tài sản”

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Võ Phi L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh N1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường D1 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H2 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lương Nhựt A1 04 (bốn) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 xe máy hiệu Wave, màu đỏ, biển số 61H7-95XX (số máy: VPJL1P53FMH004717, số khung: VPJPCH042PJ006198); 01 xe máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 53Y8-17XX (số máy: HD1P53FMY0313306, số khung: E110Y0500420); 01 xe máy hiệu Wave, màu bạc, biển số 62B1-11X.XX(số máy: JIUL0152FMH000432, số khung: VTMPCH0022T020938); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu H4.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bầu dài 29 cm, cán nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm, bản rộng 3cm; 01 con dao bầu dài 29cm có cán bọc nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bầu bằng kim loại màu đen rộng 7cm; 01 con dao bầu dài 30cm có cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu đen bản rộng khoảng 7cm, mũi nhọn

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Án phí hình sự sơ thẩm buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo L, bị cáo D1, bị cáo H2, bị cáo Nhựt A1 có quyền kháng cáo. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS huyện Củ Chi;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Võ Văn Dũng

